

Phẩm 172: MƯỜI NHẤT THIẾT XỨ

Chẳng hủy hoại duyên trước, tâm lực tự tại gọi là Nhất thiết xứ. Hành giả nhận lấy ít tướng rồi dùng năng lực tin hiểu khiến cho nó thêm rộng lớn. Vì sao? Vì đây là năng lực thâm giữ tâm. Nếu vào trong “Thật” thì đều có thể khiến cho trống không, mà vào trong sự tin hiểu đều có thể khiến thuận theo nắm lấy tướng ở trước.

Hỏi: Thế nào là tánh tin hiểu?

Đáp: Các màu sắc nhiều vô lượng như màu xanh v.v... Nói tóm lược, căn bản có bốn thứ, bốn đại như địa (đất) v.v... Bốn sắc căn bản có thể phá hủy tám thứ này, đây gọi là hư không. Vì thức có thể biết vô biên không, nên cũng gọi là vô biên. Vì sao? Vì chẳng phải pháp hữu biên có thể chấp giữ vô biên, đây gọi là mười.

Hỏi: Trong đất thật có nước v.v... Tại sao hành giả có thể quán chỉ là đất?

Đáp: Tu tập lâu quán tướng này thường nắm lấy tướng đất. Về sau chỉ thấy đất chẳng thấy gì khác.

Hỏi: Hành giả đã thấy tướng đất, thật là đất không?

Đáp: Vì năng lực tin hiểu nên thấy là đất, kỳ thực chẳng phải là đất.

Hỏi: Nếu do năng lực biến hóa mà có, thì sự biến hóa chẳng phải thực sao?

Đáp: Biến hóa do năng lực của định mà thành nên các việc làm đều thực có, đó là quang minh và nước, lửa...

Hỏi: Có Luận sư nói: Nhập vào nhất thiết xứ, chỉ ở trong Thiên thứ tư. Việc này là thế nào?

Đáp: Nếu ở cõi Dục và trong Thiên thứ ba có lỗi gì? Hai nhất thiết xứ sau đều ở tự địa. Mười pháp này đều là hữu lậu, do chẳng hủy hoại được cảnh duyên.

Hỏi: Tướng hư không chẳng phá được sắc sao?

Đáp: Hành giả cũng dùng sự tin hiểu nắm lấy tướng không của mắt, mũi v.v... làm trống không, không thể trực tiếp phá được thật sắc, thế nên cũng gọi là tin hiểu.

Hỏi: Trong kinh dạy: “Người vào định nhất thiết địa, nghĩ địa tức là ngã, ngã tức là địa”. Vì sao sinh khởi suy nghĩ như thế?

Đáp: Hành giả thấy tâm đầy khắp nên phát sinh nghĩ ấy, tất cả là ngã.

Hỏi: Có người nói “định này chỉ duyên với địa thuộc cõi Dục.

Điều này là thế nào?

Đáp: Nếu duyên tất cả địa thuộc cõi Dục thì có lỗi gì? Giả sử làm cho định này duyên với các pháp khác lại có lỗi gì? Định này là tin hiểu quán xét duyên hư dối, không có địa nào mà không hư vọng.

Hỏi: Đệ tử của Đức Phật cũng quán địa v.v... Việc này là thế nào?

Đáp: Nếu các bậc Bậc Học quán thì đều vì để phá trừ.

Hỏi: Thật chẳng phải tất cả đều là địa thì làm sao định này chẳng phải điên đảo?

Đáp: Trong quán này có phần si. Vì trong quán này khởi lên ngã kiến. Quán bất tịnh tuy chẳng phải chân thật nhưng tùy thuận xa lìa dục. Quán này không như vậy, nên có phần si.

Hỏi: Tại sao không quán thọ v.v... vô biên mà chỉ quán thức?

Đáp: Đối tượng có thể chấp giữ là địa v.v... chủ thể chấp giữ là thức, cho nên thấy thức mà không thấy thọ v.v... Như trước đã trình bày, thọ v.v... đều là sự sai khác của tâm. Hành giả không thấy thọ v.v... đầy khắp. Vì không phải tất cả nơi đều là thọ khổ, vui. Đệ tử của Phật tu định này là vì phá hủy duyên. Vì sao? Vì duyên này là chỗ tham đắm của hành giả. Nếu không phá trừ thì đồng với kẻ phàm phu.

Phẩm 173: TƯỚNG VỀ VÔ THƯỜNG

Tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng thực, chán, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui tướng bất tịnh, tướng tử, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt.

Tướng về vô thường là trong pháp vô thường biết rõ chắc chắn vô thường.

Hỏi: Tại sao tất cả đều vô thường?

Đáp: Tất cả pháp đều từ nhân duyên sinh, nhân duyên tan rã đều trở về vô thường.

Hỏi: Chẳng phải thế. Có pháp tuy từ nhân duyên sinh nhưng chẳng phải vô thường. Như kinh ngoại đạo nói: “Người nào xây dựng ba đền thờ thì được sinh vào chỗ thường”. Thân của Phạm thế là thường.

Đáp: Pháp của ông cũng nói: “Thích Đề hoàn nhân tạo lập trăm đền, cũng bị thoái lui”. Bài kệ dạy: Có nhiều Đế thích xây dựng hơn trăm ngàn đền, tất cả đều vô thường. Trăm ngàn đền thờ còn chẳng tồn tại, thì nên biết ba đền không phải thường. Thân của Thích Đề hoàn nhân và Thiên vương các phần đều tiêu hết. Vì thế từ pháp duyên sinh không có thường. Lại như trong pháp của ông lấy sách Vi-đà làm quý. Trong sách Vi-đà nói: “Nhờ trí tuệ mà được pháp bất tử”. Như nói: “Thấy sắc mặt trời bậc Đại Nhơn thì vượt qua tánh thế gian. Trước tùy thuận ý người này nên thường được đạo bất tử, lại không có đạo khác. Tiểu Nhơn thân nhỏ. Đại Nhơn thân lớn, thường ở trong thân. Nếu ai không biết được tướng thân tuy có đọc tụng Kinh Vi Đà, đều cũng không có lợi ích gì!”. Thân Phạm thế đều là vô thường. Làm sao biết được? Vì trong pháp ông nói Phạm vương cũng thường cúng thờ, trì giới làm các công đức. Nếu biết thân thường còn, cần chi phải làm việc phước. Lại nghe trong kinh ông nói các vị Phạm vương cũng ghét dâm dục. Nếu có dâm dục chắc chắn có giận dữ cùng tất cả phiền não. Nếu có phiền não chắc chắn có tội nghiệp. Như thế người bị tội làm sao có thể giải thoát được. Chẳng phải tất cả thần tiên đều thờ trời cũng không tu tập tất cả đạo Phạm thiên. Nếu đáng ấy là thường thì đều phải nên thờ. Lại tất cả vạn vật đều vô thường. Vì sao? Vì khi đại kiếp diệt hết, đất, nước, lửa, gió cũng không còn. Lại thời gian xoay vần như bánh xe, nên biết vô thường. Thành tựu tất cả giới, định, tuệ và vô lượng công đức, các vị Đại Thánh Nhơn Định Quang, chư Phật và Bích-chi Phật, Ma-ha Tam-ma-già, các vua kiếp ban đầu, tất cả đều vô thường, thì có vật gì thường được! Đức Phật tự thuyết: “Tất cả pháp sinh đều

là tướng vô thường quyết định”. Như trong kinh Ngũ Phần dạy: “Đức Phật lấy ít phân trâu đưa lên và dạy các Tỳ-kheo: Không phải từng ấy sắc là thường cố định không biến đổi”. Trong kinh này giảng thuyết rõ quả báo của các vua Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân cũng tiêu hết, nên biết tất cả là vô thường. Tất cả sự sống lâu trong ba cõi đều có giới hạn. Thọ mạng dài nhất trong địa ngục A-tỳ là một kiếp. Thọ mạng trong địa ngục Tăng-già-đà là nửa kiếp, còn các địa ngục hoặc nhiều hoặc ít hơn. Loài rồng thọ mạng rất dài chỉ là một kiếp. Ngạ quỷ sống quá lâu đến bảy vạn năm. Phất-vu-đãi sống hai trăm năm mươi năm. Câu-da-ni sống năm trăm năm. Thọ mạng của Uất-đơn-việt một ngàn năm. Tuổi thọ của Diêm-phù-đề hoặc là vô lượng kiếp, hoặc sống mười năm. Tứ Thiên vương sống năm trăm năm, cho đến cõi Hữu danh sống tám vạn kiếp. Nên biết tất cả ba cõi đều vô thường. Lại lấy ba điều tin: tin, biết, vô thường. Trong hiện tại thấy không có pháp thường. Trong những lời Thánh nhân nói cũng không có pháp thường. Trong so sánh biết được cũng không có pháp thường. Vì trước cần thấy trước mắt sau đó mới so sánh để biết. Lại nếu có chỗ thường thì làm sao người trí diệt tất cả pháp để cầu giải thoát? Ai chẳng muốn thương yêu cùng nhau đoàn tụ, để hưởng thọ những thú vui. Thật ra những người trí đều mong cầu giải thoát. Nên biết pháp sinh là không thường còn. Còn phải nói tất cả pháp sinh đều mỗi niệm đều diệt, còn không tạm dừng hưởng gì là thường được.

Hỏi: Tu tập tướng vô thường có thể làm được việc gì?

Đáp: Có khả năng diệt trừ phiền não. Như trong kinh dạy: Giỏi tu tướng vô thường, phá trừ được tất cả cấu uế của dục, cấu uế của sắc và những uế tạp của vô sắc, trạo cử, mạn, vô minh.

Hỏi: Chẳng phải thế. Tướng vô thường này cũng làm tăng trưởng tham dục. Như người tỉnh ngộ biết được thời thanh niên chẳng được bao lâu, nên rất tham đắm dâm dục, biết hoa đẹp tươi chẳng được bao lâu thì vội vã dùng để mua vui. Biết sắc đẹp của người kia chẳng phải mình thường có, càng tăng thêm dâm dục. Như thế từ sự biết vô thường sinh tham đắm. Cho nên tướng vô thường chẳng diệt trừ được tham dục. Cũng có người vì biết vô thường mà làm việc giết hại, cho đến loài súc sinh đều biết vô thường mà không thể diệt trừ các phiền não. Như vậy tu tập tướng vô thường không có lợi ích?

Đáp: Do vô thường nên sinh khổ xa lìa, mất đi sự vui vẻ tuổi thanh xuân, mạng sống, và sang giàu. Người trí vì thế chẳng sinh tâm vui mừng; tâm không mừng nên chẳng sinh lòng ham muốn. Do thọ nên

ái, thọ diệt thì ái diệt. Cho nên biết tướng vô thường, có thể đoạn trừ được ham muốn. Nếu pháp vô thường tức là vô ngã, thì chẳng sinh tâm ngã, tâm ngã sở. Ngã và ngã sở không có thì dục cái gì! Người tu tập tướng vô thường đối với thân mình và người thấy mỗi niệm đều diệt, làm sao sinh dục. Hành giả tùy theo sự việc mình mong cầu đều là vô thường hủy hoại, tức đã bị lừa dối. Do hư dối nên không sinh tham đắm. Như trẻ con còn biết nắm tay không là lừa dối nên không sinh ưa thích. Chúng sinh không vui, những việc chẳng bền vững, như người không thích những vật dùng cũ kỹ. Cũng như người nữ nghe người nam nào sống chẳng quá bảy ngày nữa, dù có thanh niên tráng kiện, sang quý, uy quyền thế lực, chẳng ai ưa thích. Người ấy chính nhờ tướng vô thường nên không sinh tham đắm. bậc trí thường tu tập tướng biệt ly; chẳng thích hòa hợp. Vì sao? Vì bậc trí thường nhớ nghĩ khổ thoát lui. Cho đến dục lạc của cõi Trời chẳng sinh dục, chỉ mong cầu giải thoát. Ông cho rằng vô thường tăng thêm tham dục, điều này chẳng đúng. Nếu người chưa đoạn trừ được ngã mạn thì thấy mọi vật bên ngoài vô thường nên sinh lo buồn vì mất đi sự thương yêu nên sinh tham cầu.

Người phạm phu này trừ bỏ dục lạc lại không biết xa lìa khổ, giống như đứa trẻ bị mẹ đánh lại chạy đến bên mẹ. Bậc trí biết nhân khổ nhưng vẫn còn khổ, không thể diệt trừ, tức xả bỏ nhân khổ, đó là năm ấm. Hành giả này xé tan ấm bên trong được tâm vô ngã, dù mất đi vật bên ngoài cũng không sinh phiền não, đã được vô ngã lại còn tìm cầu cái gì nữa. Người tu tập tướng vô thường chẳng tìm cầu gì. Lại tướng vô thường này, nếu chưa sinh tướng khổ, vô ngã thì không thể gọi là có khả năng phá hủy tất cả phiền não. Nên trong kinh dạy: “Cần nhất tâm quán chính xác về năm ấm là vô thường. Nếu không diệt trừ ấm bên trong, thấy vật bên ngoài vô thường, thì vì có tâm ngã nên sinh lo buồn. Đây chẳng gọi là quán chân chánh. Lại có người tuy thấy vô thường nhưng không sinh nhàm chán xa lìa, như đồ tể, thợ săn v.v... Người ấy tuy biết vô thường nhưng cũng không gọi là tu giỏi. Người tuy có thể chánh quán nhưng không thường siêng năng tu tập nên tâm tham xen lẫn vào. Vì thế nói “Nhất tâm”. Người ít tu tập vô thường mà nhiều phiền não thì không thể diệt trừ, như thuốc ít mà bệnh nhiều. “Việc này cũng vậy, nên nói nhất tâm quán chân chánh về vô thường có thể diệt hết phiền não. Lại biết pháp vô thường gọi là trí tuệ chân thực. Trong trí tuệ chân thực không có các phiền não tham, sân... Vì sao? Vì nhân duyên vô minh nên có các tham... Nên biết vô thường chẳng phải tăng thêm tham dục. Tướng vô thường có thể diệt trừ tất cả phiền não. Hành

giả nếu biết vật ấy là vô thường thì không có tham lam. Biết người ấy chắc chắn sẽ tự chết thì sinh giận dữ làm gì? Có đâu bậc trí lại giận hờn với kẻ sắp chết. Nếu pháp vô thường thì làm sao lấy đó mà sinh tâm cao ngạo. Lại, biết tánh các pháp vô thường thì không sinh mê mờ; do không mê mờ nên cũng không nghi ngờ. Nên biết vô thường trái nghịch với phiền não.

Phẩm 174: TƯỚNG KHỔ

Nếu pháp xâm nhập bức não gọi là khổ. Khổ này do ba loại: Khổ khổ. Hoại khổ, Hành khổ. Hiện tại thật khổ đó là (bị) dao gậy (đánh, chém) gọi là Khổ khổ. Nếu khi thương yêu lại chia lìa thì có khổ phát sinh như xa lìa vợ con..., gọi là Hoại khổ. Nếu đắc tâm “không”, vô ngã, thì biết pháp hữu vi đều có thể làm bức não gọi là Hành khổ, tâm theo khổ này gọi là Tướng khổ.

Hỏi: Nếu tu tướng khổ có được những lợi gì?

Đáp: Tướng khổ này được quả nhàm chán xa lìa. Vì sao? Vì người tu tướng khổ không dựa vào sự tham vui, không có vui mừng này thì không có thương yêu. Hành giả nếu biết được pháp này là khổ tức không lãnh thọ các hành. Nếu pháp tuy vô thường, vô ngã, nhưng không thể sinh khổ thì hoàn toàn không trừ bỏ. Vì khổ nên bỏ, do bỏ khổ mới thoát được khổ. Điều mà tất cả chúng sinh đều sợ nhất là khổ. Hoặc nhỏ, thanh niên, già cả, hiền, ngu, sang hèn, biết tướng khổ này đều sinh chán nản. Tất cả người tu tập ở trong Niết-bàn thường sinh tâm yên ổn vắng lặng, ở trong sinh tử đều sinh tướng khổ. Tại sao biết được? Như chúng sinh bị khổ trói buộc ở cõi Dục làm đau khổ, thì đối với Thiên thứ nhất sinh tướng vắng lặng. Tuần tự như thế cho đến khổ ở cõi Hữu đẳng, thì đối với Niết-bàn sinh tướng vắng lặng. Lại ở trong sinh tử có nhiều tội lỗi là khổ vậy. Như trong kinh dạy: “Lỗi ở trong sắc ấy là vì tướng sắc vô thường hủy hoại”. Do vô minh nên tham chấp khổ này. Vì sao biết được? Vì chúng sinh ở trong khổ thật mà sinh tướng vui, nếu sinh nhiều tướng khổ thì bị nhàm chán. Vì thế Đức Phật dạy: “Ta vì giác ngộ được khổ nên thuyết giảng Khổ đế”. Trong đây Đức Phật dựa vào thế đế mà chỉ dạy nghĩa này. Tùy theo tất cả trời, người, thế gian mà sinh khởi tướng vui, đệ tử của Ta trong ấy sinh tướng khổ, Đã sinh tướng khổ thì thường nhàm chán. Ở nơi rất ngu si thì trong khổ lại sinh tướng vui, do tướng này nên tất cả chúng sinh qua lại trong sinh tử, tâm thức rối loạn. Nếu được tướng khổ thì được giải thoát. Vì bốn loại ăn nên dẫn đến thọ thân sau. Dùng tướng khổ này có thể diệt trừ

các loại ăn, như ăn thịt con, như ăn thịt trâu không có da, như ăn đồng lửa, như ăn trăm mũi mâu nhọn. Như vậy, nói bốn loại ăn này đều là nghĩa khổ. Do tướng khổ này thường diệt trừ các món ăn. Người tu tập tướng khổ ý không thích ở trong bốn thức xứ, vì đều thấy là khổ. Như con phù du lao mình vào lửa tướng là vui. Người trí biết lửa có thể thiêu đốt thì thường tránh xa. Phàm phu cũng vậy, vô minh mê mờ nên gieo báo thân đời sau vào lửa. Bậc trí vì tướng khổ nên thường được giải thoát. Tất cả ba cõi đều là khổ, là nhân duyên của khổ, thọ khổ trong ấy là khổ, thường sinh thọ khổ là nhân duyên của khổ. Tuy không khổ liền, mà ít lâu sau chắc chắn lại khổ. Vì thế phải quán xét tất cả pháp thế gian đều là khổ, mà sinh tâm nhàm chán, không thọ các pháp thì được giải thoát.
